

Số: /KH-UBND

Tân Phong, ngày tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn phường Tân Phong

Thực hiện Công văn số 3416/SKHCN-BCVTCNTT ngày 17/10/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026. UBND phường Tân Phong xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn như sau:

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2025

Tập trung triển khai các nhiệm vụ về công tác chuyển đổi số, kết quả cụ thể như sau:

- Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức khá ở các lĩnh vực quan trọng của phường; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt mức khá.
- Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%; 80% giao dịch không dùng tiền mặt trong các hoạt động kinh tế - xã hội. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hoá, xã hội, con người.
- Triển khai phủ sóng 5G trên địa bàn phường. 100% cơ sở kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh và quản trị.
- Đưa hoạt động quản lý và điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung kết nối liên thông với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cung cấp và khai thác hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến mức độ một phần, toàn trình trên Cổng dịch vụ công trực tuyến - hệ thống một cửa điện tử <https://laichau.vnptigate.vn>.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các lĩnh vực: Y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch, nông nghiệp tài nguyên và môi trường (sử dụng học bạ điện tử, truyền sinh trực tuyến, hồ sơ bệnh án điện tử...).

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2025

1. Công tác lãnh đạo chỉ đạo

- UBND phường đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số, trọng tâm là Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, Nghị quyết số 09-NQ/TU.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân về các chủ trương, chính sách liên quan đến chuyển đổi số và thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân là yếu tố đảm bảo sự thành công trong chuyển đổi số. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực mình phụ trách; lấy việc triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

2.1. Công tác xây dựng, ban hành kế hoạch để thúc đẩy chuyển đổi số

- Thường xuyên rà soát để kịp thời phát hiện tháo gỡ điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc về thể chế trong hoạt động chuyển đổi số. Đặc biệt, chú trọng hoàn thiện các quy định về thủ tục hành chính trên môi trường số, bảo đảm tính liên thông và thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp. Trong quý III đã ban hành các văn bản để chỉ đạo, định hướng, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, bảo đảm việc xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số được triển khai đồng bộ, quyết liệt và mang lại lợi ích thiết thực¹.

2.2. Công tác tổ chức thực hiện

- Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo chuyển đổi số và Đề án 06 đã cụ thể hóa, triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số, ban hành các văn bản theo hướng dẫn của tỉnh nhằm thúc đẩy quá trình xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số.

¹ - Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

- Kế hoạch số 1183/KH-UBND ngày 15/10/2025 của UBND phường Tân Phong về Phát triển Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2026 trên địa bàn phường Tân Phong.

- Kế hoạch số 1057/KH-UBND ngày 07/10/2025 của UBND phường Tân Phong về việc Hướng ứng Ngày hội đổi mới sáng tạo quốc gia 01-10, ngày Chuyển đổi số quốc gia 10-10 năm 2025 trên địa bàn phường Tân Phong.

- Báo cáo giám sát thường xuyên việc thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quán triệt, thực hiện đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, phát triển chính quyền số trên địa bàn, đảm bảo đạt được các mục tiêu theo tiến độ đề ra, quan tâm bố trí kinh phí, nguồn nhân lực để thực hiện chuyển đổi số.

- Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để phù hợp xử lý trên môi trường điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; cắt giảm các thủ tục, thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa. Đơn giản hóa thủ tục hành chính và thúc đẩy chính quyền số. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình để giảm bớt thủ tục giấy tờ. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý công việc, điều hành và cung cấp dịch vụ công, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả. Triển khai số hóa tài liệu, hồ sơ và dữ liệu chuyên ngành để tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu trữ, tra cứu và chia sẻ thông tin. Tăng cường cung cấp các dịch vụ công trực tuyến để tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện tốt các quy định về dữ liệu tập trung và mối quan hệ vận hành, kết nối, chia sẻ dữ liệu của các hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước. Triển khai bộ tiêu chí xếp hạng đánh giá chỉ số chuyển đổi số cấp xã, phường.

3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được

- Hiện nay, trên địa bàn phường 46/46 tổ dân phố được phủ sóng di động và có hệ thống Internet băng rộng cáp quang; mạng viễn thông di động đã phủ sóng 3G, 4G, đang tiếp tục triển khai 5G, đảm bảo cung cấp kết nối mạng mọi lúc, mọi nơi.

- Thực hiện triển khai hệ thống văn bản điện tử và kết nối liên thông với Trục văn bản quốc gia².

- Thực hiện duy trì và sử dụng 33 chữ ký số cho các cá nhân, tổ chức của các cơ quan trên địa bàn phường. Trong đó: 28 chữ ký số cá nhân, 5 chữ ký số của tổ chức.

b) Tồn tại, hạn chế

Một số địa bàn xa, nhiều đồi núi như tổ dân phố Xì Miên Khan, tổ dân phố Nà Bò vẫn còn tình trạng lờm sóng, sóng yếu.

4. Công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

a) Kết quả đạt được

Phối hợp đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho cán bộ chủ chốt: Cán bộ lãnh đạo, quản lý đã chủ động, tiên phong sử dụng các sản phẩm,

² Ti lệ văn bản điện tử trao đổi trong phạm vi toàn phường đạt 100%. Đưa vào khai thác sử dụng hệ thống Thư điện tử công vụ tỉnh Lai Châu đảm bảo an toàn bảo mật trong giao dịch điện tử trên môi trường mạng.

dịch vụ số, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có, tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về chuyển đổi số. Tăng cường tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và công nghệ số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị.

Thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao và hoạt động cơ quan quản lý nhà nước: Hiện nay UBND phường đã bố trí 01 công chức Phòng Văn hóa - Xã hội phường làm nhiệm vụ về khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, 01 công chức thuộc Văn phòng HĐND-UBND làm nhiệm vụ quản trị mạng. 100% cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan quản lý hành chính nhà nước có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên.

Đã chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giảng dạy và học tập, sử dụng phần mềm tuyển sinh đầu cấp đối với cấp học THCS, hệ thống học bạ điện tử, hồ sơ, sổ sách, sổ điểm điện tử theo quy chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Triển khai thực hiện số hóa giáo trình điện tử; các đơn vị đã chủ động xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập, kết hợp hình thức trực tiếp và trực tuyến: Xây dựng kho học liệu số, hệ thống dạy và học trực tuyến VnEdu LMS (<https://sgdlaichau.lms.vnedu.vn/app/>).

b) Tồn tại, hạn chế

Các cơ quan, đơn vị chưa bố trí công chức chuyên trách về CNTT nên việc triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin còn gặp khó khăn nhất định.

5. Dữ liệu số

a) Kết quả thực hiện

- Trong chuyển đổi số, dữ liệu đóng vai trò rất quan trọng, là tài sản, tài nguyên, điều kiện tiên quyết cho chuyển đổi số. Trên địa bàn phường đang triển khai 14 cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị.³

b) Tồn tại, hạn chế

- Dữ liệu số chưa được tạo lập toàn diện: tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa còn thấp chưa đầy đủ. Trang thiết bị phục vụ cho việc số hóa hồ sơ còn chưa hiện đại, đầy đủ.

- Việc sử dụng dữ liệu số để thay thành phần hồ sơ dịch vụ công còn hạn chế, số lượng CSDL đã được xây dựng còn hạn chế chưa đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số.

6. An toàn thông tin mạng

³ Hệ thống quản lý văn bản điều hành do Khoa học và Công nghệ xây dựng, Trang thông tin điện tử do UBND phường xây dựng, Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính do Văn phòng UBND tỉnh xây dựng, Hệ thống thư điện tử công vụ do Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng, Phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp do Sở tài chính xây dựng, Phần mềm quản lý tài sản do Sở tài chính xây dựng triển khai, Phần mềm Hộ tịch do Sở Tư Pháp triển khai, Phần mềm Quản lý cán bộ do Sở Nội vụ triển khai, Phần mềm giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo do Thanh tra tỉnh triển khai, Phần mềm khai báo y tế do Sở Y tế triển khai; các trường học kết nối, Phần mềm Cơ sở dữ liệu, Phần mềm Phổ cập, Phần mềm Staschool do Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai.

a) Kết quả đạt được

- Thực hiện cài đặt phần mềm phòng chống mã độc cho 69 máy tính của 4 phòng chuyên môn đạt 100%; thực hiện tuyên truyền giám sát tập trung và cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn. Cử 01 thành viên tham gia vào Đội ứng cứu sự cố mạng, máy tính để chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ xử lý sự cố an toàn thông tin.

- Tuyên truyền, cảnh báo về nguy cơ, hậu quả của việc mất ATTT. Phổ biến các kỹ năng cơ bản phòng tránh mất ATTT trên không gian mạng (kỹ năng bảo vệ thông tin cá nhân, phòng chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác và các phần mềm độc hại...), các biện pháp ứng cứu, xử lý sự cố mất ATTT. Phổ biến các nội dung về ATTT đối với Chính quyền điện tử, đô thị thông minh, giao dịch điện tử.

b) Tồn tại, hạn chế

Công chức phụ trách an toàn, an ninh thông tin tại các cơ quan, đơn vị chủ yếu là kiêm nhiệm chưa được đào tạo, tập huấn chuyên sâu nên thực hiện còn gặp khó khăn nhất định. Giải pháp phòng, chống mã độc tập trung chưa được triển khai đồng bộ dẫn đến việc phòng, chống mã độc, bảo mật chưa cao. Kinh phí đầu tư cho công nghệ thông tin, đảm bảo ATTTT còn hạn chế.

7. Chính quyền số

a) Kết quả đạt được

- Tạo cơ chế pháp lý cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp phường, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số, tạo thuận lợi để các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn phát triển các nền tảng phục vụ chuyển đổi số.

- Tập trung chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp hướng dẫn Nhân dân, các cơ sở sản xuất kinh doanh lựa chọn, phát triển các sản phẩm mang tính truyền thống, đặc trưng của địa phương để phát triển thành sản phẩm có thương hiệu, đưa ra thị trường, phục vụ nhu cầu của Nhân dân và du khách.

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội về chuyển đổi số; hướng dẫn, phổ cập thông tin, kỹ năng số, bao gồm kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng, kỹ năng ứng xử trên môi trường mạng.

- Tăng cường quảng bá bản sắc văn hóa, truyền thống lịch sử, các sản phẩm đặc trưng của phường.

- Đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh

nghiệp trong thanh toán không tiền mặt trên địa bàn phường: Đối với các dịch vụ công trong lĩnh vực: Y tế, điện, nước, giáo dục, viện phí, chi trả dịch vụ an sinh xã hội thì phương thức thanh toán tiền qua ngân hàng đã mang lại lợi ích “kép”, không chỉ góp phần tạo sự minh bạch trong các khoản chi tiêu và giao dịch mà còn đáp ứng nhu cầu thanh toán thuận tiện, hiệu quả của tổ chức, cá nhân, vận động khách hàng thực hiện thanh toán tiền điện bằng các hình thức như: Mở tài khoản thanh toán tại các ngân hàng, đăng ký trích nợ tự động qua tài khoản, thanh toán trực tuyến qua App ngân hàng như Internet banking, Mobile banking; thanh toán qua các ví điện tử như: Momo, ZaloPay, ViettelPay, VNPAY, Moblie money...

b) Tồn tại, hạn chế

- Việc triển khai sử dụng tài khoản VNeID trong nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến bắt đầu từ 15/6/2024, tuy nhiên một phần công dân chưa có tài khoản ĐDDT mức độ 2 dẫn đến tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến còn hạn chế (có xu hướng giảm). Trình độ dân trí của một số người dân là đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế do đó việc nộp hồ sơ trực tuyến còn gặp nhiều khó khăn.

8. Kinh tế số và xã hội số

a) Kết quả đạt được

- Tạo cơ chế pháp lý cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh phường, tạo môi trường thuận lợi cho các cơ sở kinh doanh, hợp tác xã và cá nhân khởi nghiệp, tạo thuận lợi để các cơ sở kinh doanh, hợp tác xã và cá nhân trên địa bàn phát triển các nền tảng phục vụ chuyển đổi số.

- Tập trung chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp hướng dẫn Nhân dân, các cơ sở sản xuất kinh doanh lựa chọn, phát triển các sản phẩm mang tính truyền thống, đặc trưng của địa phương để phát triển thành sản phẩm có thương hiệu, đưa ra thị trường, phục vụ nhu cầu của Nhân dân và du khách.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đăng ký ý tưởng và hoàn thiện hồ sơ, sản phẩm tham gia chương trình OCOP. Đến nay phường có 29 sản phẩm, lượt sản phẩm tham gia và được chứng nhận sản phẩm OCOP, trong đó số sản phẩm có giấy chứng nhận còn hiệu lực là 29 sản phẩm OCOP đạt 3, 4 sao.

b) Tồn tại, hạn chế

Việc ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh có mặt còn hạn chế nhất định.

9. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

9.1. Ngày chuyển đổi số

- Ban hành Kế hoạch số 1057/KH-UBND ngày 07/10/2025 của UBND phường Tân Phong về việc Hướng ứng Ngày hội đổi mới sáng tạo quốc gia 01-10, ngày Chuyển đổi số quốc gia 10-10 năm 2025 trên địa bàn phường Tân Phong.

- Tổ chức tuyên truyền triển khai hưởng ứng Ngày hội đổi mới sáng tạo quốc gia 01-10, ngày Chuyển đổi số quốc gia 10-10 năm 2025 bằng nhiều hình thức: Tuyên truyền trên trang truyền hình phường, xe thông tin lưu động, trên hệ thống loa truyền thanh không dây kết hợp tuyên truyền qua các buổi họp tổ dân phố.

- Tổ chức đồng loạt truyền thông thông điệp Ngày Chuyển đổi số quốc gia (ngày 10/10) trên Trang Thông tin điện tử phường. Thực hiện ra quân vận động người dân cài đặt, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, sử dụng nền tảng số, công nghệ số⁴.

9.2. Công tác truyền thông về chuyển đổi số

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, UBND phường đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số, trọng tâm là Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

10. Kinh phí thực hiện

Quan tâm bố trí kinh phí thực hiện các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn thông tin trong phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số từ nguồn NSNN và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Cụ thể năm 2025, để đảm bảo nguồn lực cho chuyển đổi số, phường đã bố trí tổng kinh phí là 1.020.000.000 (Một tỷ không trăm hai mươi triệu đồng) để thực hiện nhiệm vụ

⁴ Cài đặt, sử dụng các App VneID_Ứng dụng định danh điện tử, App VssID_Bảo hiểm xã hội, App Sổ sức khỏe điện tử; sử dụng Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh Lai Châu dichvucong.laichau.gov.vn, Cổng dịch vụ công quốc gia dichvucong.gov.vn; hướng dẫn người dân, hộ sản xuất, kinh doanh sử dụng nền tảng số, công nghệ số để mua/bán online; tuyên truyền, phổ biến cho người dân sử dụng tài khoản ngân hàng, hướng dẫn sử dụng App tài khoản ngân hàng, ví điện tử để giao dịch thanh toán trực tuyến; cài đặt, sử dụng ứng dụng i-Speed để đo tốc độ truy nhập Internet băng rộng di động; tra cứu, tìm hiểu thông tin chỉ đạo điều hành trên Trang Thông tin điện tử phường <https://tanphong.laichau.gov.vn>.

chuyển đổi số: Duy trì trang TTĐT phường; đầu tư mua sắm, nâng cấp trang thiết bị CNTT, phần mềm phục vụ ứng dụng CNTT, bảo đảm an toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị; Trung tâm phục vụ hành chính công.

(Có phụ lục I chi tiết kèm theo)

PHẦN II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Kế hoạch số 4201/KH-UBND ngày 08/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện “Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu”;

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Kế hoạch số 921/KH-UBND ngày 29/9/2025 của UBND phường về Triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn phường Tân Phong;

- Kế hoạch số 284-CV/ĐU ngày 06/10/2025 của Đảng ủy phường Tân Phong về Tăng cường triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công

nghệ; chú trọng hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tích cực, chủ động tiếp cận, vận dụng thành công những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh tế - xã hội và đời sống xã hội. Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn phường; cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trên các lĩnh vực ưu tiên, đột phá, góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội của phường phát triển nhanh và bền vững; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan trên toàn phường; hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, kinh doanh của cơ sở kinh doanh, hợp tác xã và nhu cầu đời sống người dân trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể

- Bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách địa phương cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.
- 100% các cơ quan, đơn vị đưa hoạt động quản lý và điều hành lên môi trường số. Triển khai, khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung kết nối liên thông với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ an toàn thông tin mạng đủ năng lực bảo vệ hạ tầng số của phường.
- 100% cán bộ, công chức phường được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản, làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- 100% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.
- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.
- Trên 80% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- Có trên 80% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).
- Duy trì các ứng dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất trong hoạt động của Đảng ủy, HĐND, UBND phường.
- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện lên cấp trên theo quy định.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện các

chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số, trọng tâm là Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Phát huy vai trò người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo phương châm: “Nhận thức” là quyết định, “người dân, doanh nghiệp” là trung tâm”, “thể chế và công nghệ số” là động lực, “nền tảng số” là đột phá, “an toàn, an ninh thông tin” là then chốt, “chính quyền” là tiên phong, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân là yếu tố đảm bảo sự thành công trong chuyển đổi số để *“không ai bị bỏ lại phía sau”*.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các nội dung trong Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026.

2. Thể chế, chính sách số

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật Công nghệ thông tin, Luật Giao dịch điện tử, Luật An ninh mạng và các văn bản có liên quan trong việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin thúc đẩy chuyển đổi số. Ban hành các Kế hoạch triển khai thực hiện và tổ chức thực hiện các quy định, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

- Xác định các văn bản, cơ chế, chính sách cần xây dựng để phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin.

- Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử.

3. Hạ tầng số

- Phát triển hạ tầng số, hạ tầng băng rộng (di động, cố định) hướng tới phổ cập với băng thông rộng, tốc độ cao; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp để thực hiện xóa vùng lùm sóng di động băng rộng, chưa có băng rộng cố định tại các tổ dân phố, phấn đấu 100% các tổ dân phố đang lùm sóng và đã có điện lưới quốc gia

được phủ sóng băng rộng di động; 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng; triển khai cung cấp dịch vụ di động 5G.

- Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và văn bản điện tử theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước. Nâng cao tỷ lệ trao đổi văn bản dưới dạng điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn phường.

4. Nhân lực số

- Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa bồi dưỡng về CNTT do Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức.

- Thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước, quản lý vận hành các hệ thống thông tin trong các cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội của phường. Phấn đấu đảm bảo mỗi cơ quan Nhà nước bố trí tối thiểu 01 biên chế chuyên trách công nghệ thông tin.

- Triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về kiến trúc; dữ liệu, phân tích dữ liệu; sử dụng dữ liệu hỗ trợ ra quyết định, xây dựng chính sách, công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp về ATTT; đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ chuyên trách chuyển đổi số, cán bộ phụ trách an toàn thông tin. Tiếp tục truyền thông chính sách, phổ biến thông tin về Chính quyền số, các nền tảng số, chính sách dữ liệu, AI, chuyển đổi số đến người dân.

- Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng Bình dân học vụ số, Tổ công nghệ số cộng đồng, ưu tiên triển khai tại vùng sâu vùng xa và với nhóm người cao tuổi.

5. Phát triển dữ liệu số

- Xây dựng hệ thống dữ liệu 2 chiều: tiếp nhận phản hồi của người dân, tổ chức về các trường hợp vi phạm giao thông để xử lý.

- Duy trì, vận hành các tính năng của Trung tâm phục vụ hành chính công.

- Phối hợp với các cấp cung cấp dữ liệu xây dựng hệ thống Cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ công tác quản lý điều hành, phát triển kinh tế - xã hội, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại địa phương.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

6. An toàn thông tin mạng

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn, an ninh thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo chí, đài phát thanh, Trang thông tin điện tử của phường.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp”, đặc biệt là nâng cao năng lực của lớp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp và kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia, phấn đấu đảm bảo mục tiêu 100% hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức được tổ chức bảo đảm an toàn thông tin.

- Tham gia diễn tập an toàn thông tin mạng trong năm 2026 theo quy định.

7. Chính quyền số

- Thực hiện rà soát, cập nhật, nâng cao hệ thống thông tin giải quyết TTHC; đơn giản hóa TTHC, đảm bảo cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, thực hiện trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử.

- 100% các cơ quan nhà nước thực hiện cung cấp dữ liệu mở đảm bảo chất lượng (tránh trùng lặp, lãng phí để xử lý lại dữ liệu, hoặc thu thập lại dữ liệu).

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; tối thiểu 80% dữ liệu về kết quả thực hiện các thủ tục hành chính được tái sử dụng, chia sẻ theo quy định (ngoại trừ các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đặc thù).

- Tích hợp kết quả xử lý công việc của cán bộ, công chức, viên chức vào phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc của từng đơn vị; áp dụng dữ liệu trong phục vụ quản lý điều hành công việc trên môi trường số, trong kiểm tra, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức.

- Hình thành dữ liệu của toàn bộ chuỗi quy trình sản xuất, kinh doanh, chế biến, quản lý giám sát nguồn gốc, cung ứng các sản phẩm nông nghiệp quan trọng, đảm bảo việc cung cấp thông tin minh bạch, chính xác, đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử. 100% sản phẩm OCOP có dữ liệu truy xuất nguồn gốc, xuất xứ được đăng bán, quảng bá trên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

- 100% các bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực về chuyển đổi số, dữ liệu số, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước.

- Triển khai ứng dụng chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng tới các cơ quan đơn vị đang cung cấp các TTHC trong dịch vụ công trực tuyến thực hiện nhanh chóng, đạt hiệu quả cao.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hạ tầng CNTT: Trên 90% cán bộ, công chức chuyên môn, nghiệp vụ có máy tính cấu hình cao làm việc và hệ thống mạng nội bộ Lan hoàn chỉnh, đạt chuẩn và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. 100% máy

tính có cài đặt phần mềm diệt virus.

- Cung cấp và khai thác hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến mức độ một phần, toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Duy trì Trang thông tin điện tử của UBND phường đảm bảo hiệu quả, ổn định, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường quản lý nhà nước về công tác bảo vệ an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, Internet, phát thanh, truyền hình.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân, hộ sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp ứng dụng các nền tảng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm trên môi trường mạng.

- 100% cơ quan, đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước trên địa bàn phường thực hiện thanh toán tiền lương, tiền công, chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động qua tài khoản ngân hàng; đẩy mạnh việc thực hiện các khoản thu, chi bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, y tế trên địa bàn.

- 50% số hộ gia đình có đường truyền internet băng rộng cáp quang.

- 100% hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên các tổ dân phố.

- Đẩy mạnh hoạt động của các Tổ Công nghệ số cộng đồng tổ dân phố trong việc tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng công nghệ số trên smarphone (xem truyền hình, nghe radio, nghe gọi qua zalo, facebook..., mua bán online, thanh toán điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến...), nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng smarphone trên địa bàn góp phần nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Triển khai, cụ thể hóa các nội dung tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số thành các chương trình, kế hoạch với nội dung, hình thức triển khai đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế (cuộc thi, video, poster, tài liệu tuyên truyền; kênh truyền thông trực tuyến trên các phương tiện, nền tảng số, kênh truyền thông trực tiếp. Gắn kết CCHC với chuyển đổi số để các cơ quan, tổ chức, CBCC, người dân, doanh nghiệp nâng cao nhận thức, tích cực tham gia, đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp; tuyên truyền,

phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân.

- Rà soát đánh giá Trang thông tin điện tử để tiến hành đánh giá an toàn thông tin định kỳ và triển khai gán nhãn tín nhiệm mạng cho các trang thông tin; rà soát, cảnh báo an toàn thông tin mạng, lộ lọt thông tin cá nhân.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

- Các cơ quan, đơn vị cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện. Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu thực hiện. Nhiệm vụ chuyển đổi số được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị; kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Bố trí phù hợp cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật trong thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong chuyển đổi số.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn rộng khắp về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên Trang thông tin điện tử của phường.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học.

- Triển khai các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân.

- Triển khai các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

3. Thu hút nguồn lực Chuyển đổi số

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển Chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Triển khai các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, từng bước xây dựng đô thị thông minh.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số xã trong tỉnh về cách làm hay, sáng tạo trong chuyển đổi số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách địa phương thực hiện kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 và các nguồn khác (nếu có).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

(Có phục lục II kèm theo)

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Bố trí nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số: tiếp tục duy trì trang TTĐT phường; đầu tư mua sắm, nâng cấp trang thiết bị CNTT, phần mềm phục vụ ứng dụng CNTT, bảo đảm an toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị *(chi tiết theo phụ lục số III kèm theo)*.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn phường Tân Phong./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh;
- TT. Đảng ủy, TT. HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT. UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể phường;
- Các Tổ dân phố, bản;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Xuân Dũng